

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2023/DS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Văn Toàn

Ông Lê Hữu Đại

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - CV tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh C; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Ngọc Lặc - Thanh Hóa; là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng (Văn bản uỷ quyền ngày 11/7/2022).

**- Bị đơn:** - Chị Hoàng Thị Thanh T Sinh năm 1983

- Anh Nguyễn Hồng Q Sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn Lọc P, xã Lọc T, huyện Ngọc L - Thanh Hoá

Tại phiên toà có mặt đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ông Lê Minh C, vắng mặt ông anh Nguyễn Hồng Q và chị Hoàng Thị Thanh T. Anh Q và chị T vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Minh C trình bày:*

Ngày 21/3/2019 Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q (Anh Q ủy quyền cho chị T thay mặt anh thực hiện các giao dịch vay vốn và bảo đảm tiền vay với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Lặc, Thanh Hóa tại giấy ủy quyền số: 34/2019/UQ ngày 19/3/2019) đã ký hợp đồng tín dụng số 3510LAV201901402 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa để vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) mục đích vay trồng keo và nuôi trâu sinh sản, thời hạn vay 3 năm kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày đầu tiên Ngân hàng giải ngân cho chị Tâm đến ngày 15/3/2022, phương thức vay vốn: Hạn mức quy mô nhỏ lãi suất cho vay bên Ngân hàng và bên vay thỏa thuận, và được ghi theo hợp đồng tín dụng số 3510LAV201901402 ngày 21/3/2019.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay 100% không không đảm bảo tài sản:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên chị Hoàng Thị Thanh T đã vi phạm các thỏa thuận, cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó đến ngày 10/5/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2023 chị Hoàn Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: 217.765.732đ (*Hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy ba hai đồng*) trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại: 199.600.000đ (*Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*)

- Nợ lãi tính đến ngày 29/5/2023: 18.165.732đ (*Mười tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*)

- Yêu cầu bên vay phải thanh toán tiền lãi phát sinh đến ngày thực trả cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi phát sinh. Thời gian thực hiện trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu chị T và anh Q không thực hiện trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ theo bản án đã có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác minh thêm tài sản của bên vay để truy thu, kê biên, phát mại tài sản nhằm thu hồi số tiền mà bên vay chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa nhưng chị T anh Q không có mặt nên

không có lời khai của chị T anh Q và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

\* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện mà không sửa đổi bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện ban đầu.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc chị T và anh Q không có mặt tại địa phương không thông báo cho chính quyền địa phương và phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với nguyên đơn, việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q đang tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” do chị T và anh Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q có địa chỉ tại Thôn Lộc Phát, xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q đều vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị T và anh Q và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ chị T và anh Q đến phiên hoà giải nhưng ông chị T và anh Q đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập họp lệ chị T và anh Q lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng chị T và anh Q vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227, và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị Tâm và anh Quang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 3510LAV201901402 ngày 21/3/2019 ký kết giữa chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Lặc - Thanh Hóa là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại các Điều 116, 117, 119, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q số tiền 217.765.732đ (*Hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy ba hai đồng*). Tuy nhiên, chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, từ khi vay cho đến nay chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q chỉ trả được số tiền tính đến ngày 28/3/2023 là 38.304.22đ. Trong thời hạn vay chị T và anh Q đã vi phạm các thỏa thuận, cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng. Chị T và anh Q đã để nợ quá hạn kéo dài đến nay không thanh toán tiền gốc và tiền lãi, như vậy chị T và anh Q đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ ngày 29 tháng 5 năm 2023 là 217.765.732đ (*Hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*) trong đó: Nợ gốc còn lại: 199.600.000đ (*Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Nợ lãi tính đến ngày 29/5/2023: 18.165.732đ (*Mười tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2023 đến khi trả hết nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về mức lãi suất mà phía bị đơn chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt được tính kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2023), chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3510LAV201901402 ngày 21/3/2019.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, Điều 351, 357, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 217.765.732đ (*Hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*) trong đó:

- Nợ gốc là: 199.600.000đ (*Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*)

- Nợ lãi tính đến ngày 29/5/2023: 18.165.732đ (*Mười tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*)

Kể từ ngày 30/5/2023, chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD 3510LAV201901402 ngày 21/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh T anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 10.888.286 đ (*Mười triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là 5.235.000đ (*Năm triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000299 ngày 11/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Thành**



















